

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 20/NHẤT LÂM/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM

Địa chỉ: Số 376 phố Xã Đàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3538 0102

Mã số doanh nghiệp: 0104076740

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Váng sữa tươi Mixxo Gold.

2. Thành phần: sữa nguyên kem (58%), kem, đường, tinh bột biến tính (E1442), canxi cacbonat, đường lactose, bột sữa tách kem, bột váng sữa ngọt, chất làm đặc: carrageenan (E407), locust bean gum (E410), muối, màu thực phẩm tự nhiên: carotenes (E160); hương liệu nhân tạo.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Thời hạn sử dụng sản phẩm: 240 ngày kể từ ngày sản xuất (khi sản phẩm còn nguyên chưa mở nắp). NSX, HSD xem "PRO" "EXP" in trên nắp hộp.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 300 g (75 g x 4 hộp) / vi

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hộp nhựa PE chuyên dùng trong thực phẩm đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Nhà sản xuất: Molkerei Hainichen - Freiberg GmbH & Co.KG; Địa chỉ: Leipziger Str. 48 09599 Freiberg, Germany.

Sản xuất cho Milchfrisch Vertriebs-GmbH; Địa chỉ: Berliner Str.54, 71229 Leonberg, Germany

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 5-1:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng.

- QCVN 5-4:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm chất béo từ sữa.



Handwritten signature or mark in blue ink at the bottom right corner.

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



(Ký tên, đóng dấu)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh



NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Váng sữa tươi Mixxo Gold.

2. Thành phần: sữa nguyên kem (58%), kem, đường, tinh bột biến tính (E1442), canxi cacbonat, đường lactose, bột sữa tách kem, bột váng sữa ngọt, chất làm đặc: carrageenan (E407), locust bean gum (E410), muối, màu thực phẩm tự nhiên: carotenes (E160); hương liệu nhân tạo.

Khối lượng tịnh: 300 g (75 g x 4 hộp) / vi

Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng sản phẩm: 240 ngày kể từ ngày sản xuất (khi sản phẩm còn nguyên chưa mở nắp). NSX, HSD xem "PRO" "EXP" in trên nắp hộp.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn trực tiếp.

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp. Sản phẩm được bảo quản ở nhiệt độ từ +8°C đến +10°C.

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn sử dụng.

Xuất xứ: CHLB Đức

Nhà sản xuất: Molkerei Hainichen - Freiberg GmbH & Co.KG; Địa chỉ: Leipziger Str. 48 09599 Freiberg, Germany.

Sản xuất cho Milchfrisch Vertriebs-GmbH; Địa chỉ: Berliner Str.54, 71229 Leonberg, Germany.

Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

Thương nhân: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM

Địa chỉ: Số 376 phố Xã Đàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3538 0102

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)


HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
Nguyễn Thị Mỹ Hạnh



c: 0
 m: 72
 y: 100
 k: 0



Quality Made in Germany

75g

75g

Quality Made in Germany

Quality Made in Germany

Vanilla flavour

Premium Quality
Quality Made in Germany

Net weight: **75g x 4 = 300g^e**
MILK DESSERT WITH VANILLA TASTE

Ingredients: 58% whole MILK, CREAM, sugar, modified starch, calcium carbonate, LACTOSE, skimmed MILK powder, sweet WHEY powder, thickeners: carrageenan, locust bean gum, guar gum; salt, colour: carotenes; flavouring. Product is ultra-heat treated. Needs no refrigeration. **Best before:** see lid.

Nutritional Values - Value/100g:

Energy	772 kJ/186 kcal	Protein	2,5 g
Fat	13,5 g	Salt	0,18 g
of which saturates	8,9 g	Calcium	120 mg (15%*)
Carbohydrate	13,5 g	<i>* Nutrient Reference Values</i>	
of which sugars	11,0 g		

Manufactured by: Molkerei Hainichen-Freiberg GmbH & Co. KG for Milchfrisch Vertriebs-GmbH, Berliner Str. 54, 71229 Leonberg, Germany. **UNDER THE PERMISSION OF QUICHES GMBH-GERMANY.** Address: Quiches GmbH, An der Börse 2, 30159 Hannover, Germany.

DE
SN 006
EG

75g

Fresh Milk Dessert

Energy

Protein

PLUS Calcium

75g

Quality Made in Germany



VILAS 486

PHIẾU PHÂN TÍCH

(Kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu đem thử)

Số : 202/KNP-19

Mẫu phân tích : **Váng sữa tươi Mixxo Gold**
Số đăng kí : _____
Nơi sản xuất : Đức
Số kiểm soát : _____ Ngày sản xuất: _____ Hạn dùng: _____
Nơi gửi mẫu : Công ty TNHH thương mại & xuất nhập khẩu Nhất Lâm
Yêu cầu phân tích : Phân tích chất lượng
Ngày nhận mẫu : 12/3/2019 Số đăng kí KN: 19/113TP
Người nhận mẫu : Nguyễn Văn Hiếu

Tình trạng mẫu khi nhận và khi mở niêm phong để phân tích:

Chế phẩm đóng trong hộp kín.

1. Các chỉ tiêu lý hóa:				
STT	Tên tiêu chí	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả
1.1	Hàm lượng Protein	g/100g	TQKT/HL/005	2,7
2. Chỉ tiêu vi sinh vật:				
STT	Tên tiêu chí	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả
2.1	Enterobacteriaceae	CFU/g	TCVN 5518-2:2007 (ISO 21528-2:2004)	Không phát hiện
2.2	L.monocytogenes	CFU/g	TCVN 7700-2:2007	Không phát hiện
3. Kim loại nặng:				
STT	Tên tiêu chí	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả
3.1	Chì	mg/kg	TQKT/AAS/001 (LOD: 0,014 mg/kg)	Không phát hiện
4. Độc tố vi nấm:				
STT	Tên tiêu chí	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả
4.1	Aflatoxin M1	µg/kg	TCVN 6685:2009 (LOD: 0,05 µg/kg)	Không phát hiện

5. Dư lượng thuốc thú y:				
<i>STT</i>	<i>Tên tiêu chí</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Phương pháp thử</i>	<i>Kết quả</i>
5.1	Benzylpenicillin	µg/kg	USDA CLG-MRM1.08 (LOD: 1,5 µg/kg)	Không phát hiện
5.2	Procain benzylpenicillin	µg/kg	USDA CLG-MRM1.08 (LOD: 1,5 µg/kg)	Không phát hiện
5.3	Clortetracyclin	µg/kg	AOAC 995.09 (LOD: 3 µg/kg)	Không phát hiện
5.4	Oxytetracyclin	µg/kg	AOAC 995.09 (LOD: 3 µg/kg)	Không phát hiện
5.6	Dihydrostreptomycin	µg/kg	USDA CLG-AMG2.07 (LOD: 20 µg/kg)	Không phát hiện
5.7	Gentamycin	µg/kg	USDA CLG-AMG2.07 (LOD: 20 µg/kg)	Không phát hiện
5.8	Spiramycin	µg/kg	USDA CLG-AMG2.07 (LOD: 3 µg/kg)	Không phát hiện

6. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:

<i>STT</i>	<i>Tên tiêu chí</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Phương pháp thử</i>	<i>Kết quả</i>
6.1	Endosulfan	mg/kg	AOAC 2007.1 (LOD: 3 µg/kg)	Không phát hiện
6.2	Aldrin	mg/kg	AOAC 2007.1 (LOD: 3 µg/kg)	Không phát hiện
6.3	Dieldrin	mg/kg	AOAC 2007.1 (LOD: 3 µg/kg)	Không phát hiện
6.4	Cyfluthrin	mg/kg	AOAC 2007.1 (LOD: 3 µg/kg)	Không phát hiện
6.5	DDT	mg/kg	AOAC 2007.1 (LOD: 3 µg/kg)	Không phát hiện

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2019

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thanh Phương

* Chỉ tiêu không trong danh mục phép thử được công nhận ISO/IEC:17025

** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ thử nghiệm

Các bản trích sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của lãnh đạo TTKNTMPTP Hà Nội



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thân Duật - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
 Điện thoại: 84-2432262215 / 84-2432262216 Fax: 84-2439335738 * Website: www.nifc.gov.vn

Số: 22952/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Váng sữa tươi Mixxo Gold
2. Mã số mẫu: 09195736/DV.1
3. Mô tả mẫu: Nguyên hộp 75g. Nhiệt độ mẫu tại thời điểm nhận là 10°C
Số lượng: 4; NSX: 27/05/2019 - HSD: 22/01/2020; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 18/09/2019
7. Thời gian thử nghiệm: 18/09/2019 - 24/09/2019
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH thương mại & xuất nhập khẩu Nhất Lâm
Địa chỉ: Số 376, Phố Xá Đàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Salmonella	/25g	ISO 6579-1:2017	KPH
9.2*	Hàm lượng Thiếc	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,010 mg/kg)
9.3*	Hàm lượng Tetracyclin	µg/kg	NIFC.04.M.001 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 1 µg/kg)
9.4*	Hàm lượng Streptomycin	µg/kg	NIFC.04.M.003 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 5 µg/kg)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2019

TUQ.VIỆN TRƯỞNG



TRƯỞNG PHÒNG
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm
 2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG
 3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
 4. Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu được công nhận VILAS
 5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thận Duật - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 84-2432262215 / 84-2432262216 Fax: 84-2439335738 * Website: www.nifc.gov.vn

Số: 25448/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Váng sữa tươi Mixxo Gold
2. Mã số mẫu: 10196155/DV.2
3. Mô tả mẫu: Nguyên hộp 75 g. Nhiệt độ mẫu tại thời điểm nhận là 10°C
Số lượng: 4; NSX: 27/05/2019 - HSD: 22/01/2020; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 07/10/2019
7. Thời gian thử nghiệm: 07/10/2019 - 14/10/2019
8. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH thương mại & xuất nhập khẩu Nhất Lâm
Địa chỉ: Số 376, Phố Xá Đàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa,
TP Hà Nội
9. Kết quả thử nghiệm: Chỉ tiêu Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	<i>E. coli</i>	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1 CFU/g)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2019

TUQU.VIỆN TRƯỞNG



TRƯỞNG PHÒNG
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
4. Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu được công nhận VILAS
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định